

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST – DS, ngày 30 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quốc T; Sinh năm: 1976 và chị Hồ Thị Hồng Th; sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph. Q. 1, xã V. Q, thành phố K. T, tỉnh K. T.

Chị Hồ Thị Hồng Th là người đại diện theo uỷ quyền của anh Trần Quốc T theo giấy uỷ quyền ngày 06/12/2022.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Ng; sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố 4a, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất: Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 5563, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/9/2022 tại Văn phòng công chứng Vũ Đăng Đ đối với thửa đất số 53; tờ bản đồ 11, diện tích 117m², đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài; địa chỉ thửa đất: Đường Hùng V, Tổ dân phố 4a, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K.T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 240042, số vào sổ cấp GCN: CS05894 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K. T cấp ngày 30/5/2018.

Anh Trần Quốc T và chị Hồ Thị Hồng Th có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Ng số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Anh Trần Quốc T, chị Hồ Thị Hồng Th và chị Trần Thị Ng được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh biến động giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất.

Kể từ ngày chị Trần Thị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Trần Quốc T và chị Hồ Thị Hồng Th không chịu trả số tiền nêu trên thì anh Trần Quốc T và chị Hồ Thị Hồng Th còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) các đương sự phải chịu; anh Trần Quốc T và chị Hồ Thị Hồng Th thỏa thuận nhận chịu số tiền này, anh Trần Quốc T và chị Hồ Thị Hồng Th đã nộp đủ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm a, b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Chị Trần Thị Ng thỏa thuận nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp không có giá ngạch là: 150.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 2.500.000 đồng.

Anh Trần Quốc T và chị Hồ Thị Hồng Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Trần Quốc T và chị Hồ Thị Hồng Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0001730 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đ. N;
- Tòa án tỉnh K. T;
- Viện kiểm sát huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

